

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Phạm Hoàng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn V, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1 Anh Trần Minh T, sinh năm: 1984; có mặt.

2.2 Chị Trần Thị N, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ 1, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Trần Minh Hồng, sinh năm 1956;

3.2 Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1957;

Cùng nơi cư trú: Số 14, tổ 2, khu phố P, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.3. Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16-4-2021 bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Huỳnh Văn V trình bày:

Qua sự quen biết giới thiệu của em anh là anh Huỳnh Văn A (tên thường gọi là 6 Ổi) nên ngày 30-01-2021 anh Trần Minh T có đến nhà anh tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay số tiền 650.000.000 đồng và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 150497 ngày 03-11-2014 do UBND thành phố Tây Ninh cấp cho ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị L là cha mẹ ruột của anh T đứng tên để làm tin, hẹn đến ngày 30-02-2021 sẽ làm giấy tờ, nhưng đến hẹn anh T không thực hiện, em anh là Huỳnh Văn A có đến nhà anh T tìm nhưng không gặp. Nay yêu cầu anh T, chị N có trách nhiệm trả số tiền 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay tiền, nếu anh T, chị N không trả tiền thì phải giao 19 m đất như thỏa thuận trước đây.

- Bị đơn anh Trần Minh T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết bạn bè nên cuối năm 2019 anh có vay tiền của anh 6 Ổi (tên giấy là gì anh không biết), địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh nhiều lần số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, khi vay tiền có làm giấy do anh 6 Ổi giữ; đến tháng 7-2020 anh 6 Ổi đi tù khoảng 6 tháng, sau khi chấp hành án xong về anh có viết giấy nợ số tiền là 175.000.000 đồng, hẹn hai tháng sẽ trả, giấy nợ do anh 6 Ổi giữ đồng thời anh có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị L (cha mẹ ruột anh) đứng tên để làm tin đến nay anh chưa trả tiền cho anh 6 Ổi; còn anh V thì anh không biết. Nay đồng ý trả cho anh 6 Ổi số tiền 175.000.000 đồng. Ngoài ra khoảng ngày 02-3-2021 AL anh 6 Ổi đến gặp và yêu cầu anh viết giấy nợ số tiền 650.000.000 đồng, nhưng anh không đồng ý, anh xác định anh không viết giấy nợ nào với số tiền 650.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị thống nhất với phần trình bày của chồng chị là anh Trần Minh T, anh T có vay tiền của anh 6 Ổi số tiền 175.000.000 đồng nên chị đồng ý trả tiền cho anh 6 Ổi số tiền 175.000.000 đồng. Do anh T không nợ tiền anh V nên chị không đồng ý trả tiền cho anh V.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan anh Huỳnh Văn A trình bày:

Anh xác định anh có tên thường gọi là 6 Ổi. Ngày 30-12-2020 anh T có vay tiền của anh số tiền 175.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30-01-2021 sẽ trả hết nợ. Ngày 30-01-2021 anh gọi điện cho anh T thì anh T nói không có tiền trả nợ và hỏi anh có biết ai mua đất thì giới thiệu cho anh T để bán đất kiếm tiền trả nợ. Do đó, anh có giới thiệu anh V cho anh T để mua đất, sau khi anh V và anh T thỏa thuận xong thì anh V đưa cho anh T số tiền 475 triệu đồng nên anh T

có viết giấy nợ cho anh V số tiền 650.000.000 đồng bao gồm 175.000.000 đồng là tiền anh T nợ anh và số tiền 475.000.000 đồng do anh V đưa cho anh T và hẹn đến ngày 30-02-2021 anh T làm thủ tục sang tên giấy đất cho anh V. Đến ngày hẹn anh T không thực hiện nên anh gọi điện cho anh T không được, không L lạc được nên anh có đến gặp cha mẹ anh T, thì cha mẹ anh T nói sẽ nói lại với anh T; anh xác định số tiền nợ giữa anh với anh T đã chuyển cho qua anh V nên hiện nay anh T không còn nợ anh số tiền nào. Anh thống nhất với yêu cầu khởi kiện của anh V yêu cầu anh T trả cho anh V số tiền 650.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, trường hợp anh T không có khả năng trả nợ thì anh T thì có trách nhiệm giao cho đất cho anh Vũ để trừ nợ. Đối với việc anh T trình bày anh ép buộc anh T viết giấy nợ là không có, anh T viết giấy nợ là hoàn toàn tự nguyện.

-Tại bản tự khai ngày 31-5-2021 và các lời khai tại Tòa án người có quyền lợi nghĩa vụ L quan ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị L trình bày:

Vào tháng 7-2020 ông, bà có cho con ông là Trần Minh T mượn sổ đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để vay tiền Ngân hàng trả nợ, nhưng vay số tiền ít không đủ trả nợ nên con ông, bà vay bên ngoài mới đủ trả với số tiền 175.000.000 đồng của ông 6 Ôi; ông, bà chỉ biết do anh T nói lại nên ông, bà đồng ý bán đất để trả nợ cho con. Ông, bà xác định có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông, bà đứng tên để anh T đi thế chấp vay tiền làm ăn. Anh T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai thì ông, bà không biết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; Điều 468 của BLDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn V buộc anh Trần Minh T có trách nhiệm trả cho anh V số tiền 650.000.000 tiền vốn và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật; anh T phải chịu tiền án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Dương sự vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo anh V khai qua sự quen biết giới thiệu của anh Huỳnh Văn A (tên thường gọi là 6 Ổi) là em ruột anh nên ngày 30-01-2021 anh Trần Minh T có đến nhà anh tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh hỏi vay số tiền 650.000.000 đồng (trị giá là 19 m đất) và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 150497 ngày 03-11-2014 do UBND thành phố Tây Ninh cấp cho ông Trần Minh H, bà Huỳnh Thị L là cha mẹ ruột của anh T đứng tên để làm tin; hẹn đến ngày 30-02-2021 sẽ làm giấy tờ, nhưng đến hẹn anh T không làm giấy, anh A có đến nhà anh T tìm nhưng không gặp. Nay anh V yêu cầu anh T, chị N có trách nhiệm trả số tiền 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng tiền vốn và tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay tiền; nếu anh T, chị N không trả tiền thì phải giao 19 m đất như thỏa thuận. Anh T, chị N không đồng ý cho rằng không có viết giấy nợ cho anh V số tiền 650.000.000 đồng mà chỉ có nợ anh Huỳnh Văn A (6 Ổi) số tiền 175.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền 175.000.000 đồng cho anh A.

[2.1] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án ngày 01-6-2021 anh Huỳnh Văn V có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của anh Trần Minh T; tại Kết luận giám định số: 908/KL-KTHS ngày 27-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ viết chữ ký trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ đứng tên Trần Minh T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M04) là do cùng một người viết và ký ra; tại biên bản hòa giải ngày 17-01-2022 anh T trình bày xác định giấy nợ số tiền 650.000.000 đồng do anh V cung cấp cho Tòa án là do anh viết và ký tên ở ngoài đường do bị đe dọa, ép buộc nên anh mới viết; đồng ý trả cho anh V số tiền 175.000.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa anh T thừa nhận giấy nợ số tiền 650.000.000 đồng do anh viết vào tháng 01 năm 2020 và đồng ý trả cho anh V số tiền khoảng 400.000.000 đồng. Do đó có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ giấy ngày 30-01 (mượn tiền) do nguyên đơn cung cấp nội dung thể hiện “*Hôm nay 30-01 tôi tên Trần Minh T có cầm sổ đỏ cho anh Huỳnh Văn V số tiền 650.000.000 đồng, trị giá 19 m đất tới ngày 30-2 tôi sẽ làm xong giấy tờ cho anh V nếu tôi sai lời hứa tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật*”. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh T không thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy nợ trên là do anh viết và ký tên; tại Kết luận giám định số: 908/KL-KTHS ngày 27-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ viết chữ ký trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ đứng tên Trần Minh T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M04) là do cùng một người viết và ký ra; tại biên bản hòa giải, tại biên bản đối chất ngày 17-01-2022 và tại

phiên tòa anh T thừa nhận xác định giấy nợ số tiền 650.000.000 đồng, anh V cung cấp cho Tòa án là do anh viết và ký tên. Như vậy có cơ sở xác định chứng cứ trong vụ án do nguyên đơn cung cấp là đúng.

[4] Xét việc nại ra của anh T và chị N cho rằng khi anh T viết giấy nợ số tiền 650.000.000 cho anh V là viết ở ngoài đường do bị đe dọa, ép buộc chứ không phải do anh T tự nguyện và anh T nộp 01 đĩa CD; tại biên bản làm việc ngày 17-01-2022 anh T trình bày: Anh nộp đĩa ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh với anh A (6 Ổi) vào khoảng tháng 3-2021 là sau khi anh viết giấy nợ số tiền 650.000.000 đồng, nội dung cuộc nói chuyện là anh A đe dọa yêu cầu anh giao đất, anh yêu cầu giám định giọng nói nhưng anh không cung cấp được máy ghi âm và file ghi âm gốc cho Tòa án để giám định.

[4.1] Xét thấy ngày 17-01-2022 Tòa án có thông báo cho anh T biết nếu anh có yêu cầu giám định thì phải nộp đơn yêu cầu giám định, bản gốc đoạn ghi âm và làm thủ tục nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật để trưng cầu giám định nhưng anh T không thực hiện; ngoài ra anh T và chị N không cung cấp được chứng cứ nào khác.

[4.2] Tại phiên tòa anh T trình bày anh ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh với anh A là sau khi anh viết giấy số tiền 650.000.000 đồng; anh A yêu cầu anh viết giấy nợ khác nữa cho người khác nên anh không viết. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bên đương sự nghe đoạn ghi âm do anh T cung cấp; sau khi nghe xong anh A không thừa nhận vọng nói trong đoạn ghi âm trên; đồng thời anh T cũng không yêu cầu trưng cầu giám định. Do đó không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của anh V đối với số tiền 650.000.000 đồng từ khi viết giấy nợ; căn cứ giấy ngày 30-01 (mượn tiền) nội dung thể hiện “Hôm nay 30-01 tôi tên Trần Minh T có cầm sổ đỏ cho anh Huỳnh Văn V số tiền 650.000.000 đồng, trị giá 19 m đất tới ngày 30-2 tôi sẽ làm xong giấy tờ cho anh V nếu tôi sai lời hứa tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật”; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên trình bày là ngày 30-01-2021 đến ngày 30-02-2021. Như vậy có cơ sở xác định số tiền lãi được tính từ ngày 30-02-2021 đến ngày 30-3-2022 (xét xử sơ thẩm) là phù hợp; do đó số tiền lãi được tính là 13 tháng số tiền là 70.135.000 đồng.

[6] Xét đối với việc giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 150497 ngày 03-11-2014 do UBND thành phố Tây Ninh cấp cho ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị L là cha mẹ của anh T đứng tên. Quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng anh giao giấy cho anh A giữ; ông H, bà L trình bày xác định là có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông, bà đứng tên cho anh T đi thế chấp vay tiền làm ăn, anh T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai thì ông không biết; còn anh V xác định là anh T giao

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 150497 ngày 03-11-2014 do UBND thành phố Tây Ninh cấp cho ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị L là cha mẹ của anh T đứng tên cho anh và hiện nay anh đang giữ nếu anh T trả tiền thì anh trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà L. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xét đối với việc anh V yêu cầu anh T và chị N có trách nhiệm trả cho anh V số tiền 650.000.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án chị N không đồng ý, chỉ đồng ý trả cho anh A (6 Ôi) số tiền 175.000.000 đồng. Xét thấy tại phiên tòa các bên khai, xác định việc giao dịch vay mượn tiền và viết giấy số tiền 650.000.000 đồng là do anh T là người trực tiếp, chị N không biết; cũng như tại phiên tòa anh V yêu cầu anh T trả cho anh số tiền 650.000.000 đồng. Do đó có cơ sở xác định anh T là người có trách nhiệm trả cho anh V số tiền 650.000.000 đồng.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 463; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Văn V buộc anh Trần Minh T có trách nhiệm trả cho anh V số tiền 650.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật; anh T phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn V, buộc anh Trần Minh T có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Văn V số tiền 650.000.000 đồng tiền vốn và 70.135.000 đồng tiền lãi.

[10] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Do đó anh Trần Minh T phải chịu 32.805.400 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự; anh Huỳnh Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0001416 ngày 16-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; anh V được hoàn trả 14.700.000 đồng.

[9] Về chi phí tố tụng: Ghi nhận anh V đồng ý chịu 2.040.000 đồng tiền chi phí giám định, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn V, buộc anh Trần Minh T có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Văn V số tiền 650.000.000 đồng tiền vốn và 70.135.000 đồng tiền lãi.

2. Ghi nhận anh V có trách nhiệm trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 150497 ngày 03-11-2014 do UBND thành phố Tây Ninh cấp cho ông Trần Minh H và bà Huỳnh Thị L đứng tên cho ông H, bà L.

3. Án phí sơ thẩm dân sự:

- Anh Trần Minh T phải chịu 32.805.400 đồng;

- Anh Huỳnh Văn V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0001416 ngày 16-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; được hoàn trả 14.700.000 đồng.

4. Chi phí tố tụng: Ghi nhận anh V chịu 2.040.000 đồng tiền chi phí giám định, đã nộp đủ.

5. Kể từ ngày anh Huỳnh Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trần Minh T chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho anh V số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

